

Số: 3248/QĐ-UBND

Gia Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 10/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 624/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Gia Bình: Số 2087/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình; số 244/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Lai, huyện Gia Bình; số 1495/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình;

Xét đề nghị của UBND xã Xuân Lai tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 20/10/2023, hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần tư vấn thiết



kế kiến trúc Sông Cầu lập và Báo cáo thẩm định số 401/BCTĐ-KTHT ngày 06/12/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch

2.1. Vị trí: Khu vực quy hoạch nằm ở khu trung tâm xã cũ hiện nay.

2.2. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Phía Bắc giáp sông Cầu Tu; phía Nam giáp khu dân cư và QL17; phía Đông giáp khu đất canh tác của thôn Vàng Thôn; phía Tây giáp khu dân cư thôn Định Mỗ.

2.3. Quy mô quy hoạch

- Diện tích đã phê duyệt: 8,96ha.

- Diện tích sau điều chỉnh: 9,71ha.

3. Mục tiêu, tính chất quy hoạch

3.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Lai được phê duyệt;

- Nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu;

- Xây dựng được kế hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý; tạo ra một môi trường không gian, kiến trúc cảnh quan ở nông thôn ngày càng khang trang hiện đại; thúc đẩy ngày càng phát triển để phù hợp với sự phát triển chung của huyện;

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành và Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Lai; khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và khu vực lân cận, đảm bảo yêu cầu an toàn, hoạt động bình thường của các công trình kỹ thuật hiện có trong khu vực;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

3.2. Tính chất: Là trung tâm hành chính, chính trị; văn hoá-thể thao và giáo dục có kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại.

4. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

4.1. Cơ cấu và các chỉ tiêu sử dụng đất

Bảng tổng hợp cơ cấu và các chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu

TT	Loại Đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Chiều cao tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cơ quan hành chính	UBND	13.447,10	40	4	1,6	13,84
2	Đất chợ	CHO	8.338,70	40	5	2,0	8,58
3	Đất công viên cây xanh	CX	11.167,50	5	1	0,05	11,49
4	Đất trường mầm non	MN	9.280,00	40	3	1,2	9,55
5	Đất văn hóa, thể dục thể thao	VH-TDTT	21.294,80	40	2	0,8	21,91
6	Đất giao thông		33.643,10				34,62
6.1	Đất đường giao thông		29.382,40				
6.2	Đất bãi đỗ xe		4.260,70				
	Tổng		97.171,20				100

4.2 Phân khu chức năng: Khu trụ sở hành chính cấp xã, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao, cây xanh,... Các khu chức năng này được kết nối thông qua hệ thống các trục giao thông chính và giao thông nội bộ trong khu quy hoạch.

- Đất cơ quan hành chính: Điều chỉnh vị trí và diện tích quy hoạch là 13.447,1m², chiếm 13,84% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất chợ: Giữ nguyên vị trí và điều chỉnh diện tích quy hoạch là 8.338,70m², chiếm 8,58% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất công viên cây xanh: Giữ nguyên vị trí và điều chỉnh diện tích quy hoạch là 11.167,50m², chiếm 11,49% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất trường mầm non: Điều chỉnh vị trí và diện tích quy hoạch là 9.280,0m², chiếm 9,55% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất văn hóa, thể dục thể thao: Giữ nguyên vị trí và điều chỉnh diện tích quy hoạch là 21.294,80m², chiếm 21,91% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất giao thông: Tổng diện tích quy hoạch là 33.643,10m², chiếm 34,62% tổng diện tích đất quy hoạch. Trong đó:

+ Đường giao thông: Diện tích quy hoạch là 29.382,40m².

+ Bãi đỗ xe: Bổ sung bãi đỗ xe, với diện tích quy hoạch 4.260,70m².

4.3. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Quy hoạch mới các khu chức năng. Mỗi công trình có một công năng và bố cục không gian riêng nhưng tất cả phải thoả mãn các tiêu chí: Thích dụng, hài hoà với thiên nhiên, thông thoáng, tận dụng tối đa ánh sáng thông gió tự nhiên và chú ý đến công tác thiết kế sân vườn.

- Từng khu chức năng của khu quy hoạch được bố trí phù hợp, đảm bảo yêu cầu về bán kính phục vụ của các công trình công cộng, công trình điểm nhấn, dịch vụ, công viên cây xanh, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận; đảm bảo diện tích, mật độ xây dựng các công trình phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn và tiêu chí nông thôn mới.

- Hệ thống giao thông đảm bảo hợp lý và an toàn, phù hợp quy định hiện hành, có định hướng cho sự phát triển bền vững hạ tầng về lâu dài sau này.

- Hình thức kiến trúc các công trình công cộng, dịch vụ và các vật thể kiến trúc khác xây dựng trong khu trung tâm xã phải đảm bảo khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của khu vực, vật liệu xây dựng và chiều cao công trình phải đáp ứng được điều kiện khí hậu hàng năm, tận dụng tối đa nguồn nguyên, vật liệu và nhân lực địa phương, có bản sắc kiến trúc phù hợp với người dân nông thôn thuần túy, kết hợp với kiến trúc hiện đại.

- Hình thức kiến trúc và màu sắc hoàn thiện công trình: Sử dụng gam màu sáng, tránh các màu quá sẫm, quá nóng; kết hợp giữa mảng miếng và hình khối kiến trúc để tạo kiểu dáng kiến trúc hiện đại.

- Đối với cảnh quan khu vực: Các công trình kiến trúc đẹp, phong phú, mềm mại về tạo hình và kiểu dáng, khai thác tính dân tộc, chỉ xây dựng các công trình có quy mô với tỷ lệ thích hợp không tạo ra các khối nặng nề che chắn tầm nhìn. Cây xanh lựa chọn các loại cây phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng của khu vực quy hoạch, phù hợp với chức năng của từng khu.

- Tầng cao công trình từ (1-5) tầng, tùy thuộc vào từng chức năng khu đất.

- Mật độ xây dựng từ (5-40)%, tùy thuộc vào từng chức năng khu đất.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. San nền: Tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung, đồng thời dựa vào hiện trạng mới khảo sát và quan điểm xây dựng, phát triển theo hướng bền vững lâu dài, dự kiến giải pháp kỹ thuật như sau:

- Hướng dốc: Khu vực san nền với nguyên tắc nước mặt tự chảy từ các khu đất ra các tuyến đường giao thông xung quanh. Diện tích nền trong các khu đất được san bốn mái dốc, và dốc ra các trục đường giao thông. Cao độ san nền khống chế theo cao độ chuẩn Quốc gia.

- Cốt cao độ được khống chế từ +4,0m đến +4,5m. Độ dốc $I=0,5\%$.

5.2. Giao thông

- Đường giao thông: Hệ thống đường giao thông được quy hoạch đảm bảo giao thông thuận tiện, quy mô mặt cắt:

- + Mặt cắt 1-1: 22,5m (6,0m+10,5m+6,0m);
- + Mặt cắt 2-2: 13,5m (3,0m+7,5m+3,0m);
- + Mặt cắt 3-3: 14,5m (3,5m+7,5m+3,5m).
- Bãi đỗ xe: Khu trung tâm xã được bố trí 01 bãi đỗ xe tĩnh.

5.3. Thoát nước

- Hệ thống thoát nước mặt: Nước mặt được thu vào hệ thống thoát nước mưa qua hệ thống hố ga, cống thoát nước mặt được thiết kế bằng cống tròn bê tông cốt thép, sau đó được thoát vào hệ thống mương tiêu trong khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải: Được thiết kế riêng, bao gồm các tuyến cống thoát tự chảy, được thu gom tập trung về trạm xử lý và được xử lý đảm bảo đạt các yêu cầu xả thải, sau đó được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực quy hoạch và xả thải ra hệ thống mương tiêu trong khu vực. Hiện nay chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung, trước mắt tạm thời đổ xả vào hệ thống thoát nước chung trong khu vực.

5.4. Cấp nước

- Nguồn nước được cấp từ trạm cấp nước đầu tư xây dựng ở xã Đại Lai.
- Hệ thống đường ống cấp nước cho khu dự án được thiết kế dạng mạng vòng khép kín kết hợp với nhánh cụt.
- Mạng cấp nước được xây dựng vừa cấp nước sản xuất, sinh hoạt vừa cấp nước chữa cháy, hệ thống các trụ cứu hỏa được lắp đặt ngay trên các đường ống cấp nước chính.

- Ống sử dụng trong hệ thống là ống nhựa HDPE có đường kính ống từ D50-D110mm.

5.5. Cấp điện

- Nguồn cấp điện từ nguồn 35kv-hiện có đi qua khu vực quy hoạch.
- Cấp điện cho khu trung tâm: Bố trí 02 trạm biến áp ki ốt 630KVA-35(22)/0.4KV trong khu vực quy hoạch.

5.6. Hào kỹ thuật: Dọc theo vỉa hè đường giao thông và các nút giao cắt bố trí hệ thống hào, cống cấp kỹ thuật để lắp đặt hệ thống điện, cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc.....

5.7. Rác thải và vệ sinh môi trường: Đối với rác thải được thu gom tại các điểm trong khu vực và được chuyển về khu xử lý chung của toàn huyện.

6. Các giải pháp bảo vệ môi trường: Thể hiện trong thuyết minh đồ án quy hoạch và bản vẽ kèm theo.

7. Các dự án ưu tiên và giải pháp huy động nguồn lực

7.1. Dự án ưu tiên

- Xây dựng tuyến đường trục chính, trường mầm non;

- Xây nhà văn hóa, khu thể dục, thể thao, trụ sở làm việc cấp xã, công viên cây xanh, chợ...

7.2. Giải pháp huy động nguồn lực

- Ngân sách xã, đề nghị ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có);

- Đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất các dự án có sử dụng đất để tạo vốn;

- Thu hút nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào các dự án xã hội hóa, hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình được phê duyệt.

1. Giao UBND xã Xuân Lai có trách nhiệm tổ chức và phối hợp với các đơn vị có liên quan công bố, công khai và cắm mốc giới đồ án quy hoạch được phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật; quản lý quy hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt; xác định các dự án theo thứ tự cần ưu tiên để đầu tư xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường huyện có trách nhiệm theo dõi việc quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND xã Xuân Lai, các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng Bắc Ninh (b/c);
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các Phó CVP, Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Đình Mạch

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH
CHI TIẾT XÂY DỰNG TRUNG TÂM XÃ XUÂN LAI, HUYỆN GIA BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023
của UBND huyện Gia Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định việc quản lý xây dựng, sử dụng và bảo vệ các công trình theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình đã được UBND huyện Gia Bình phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Ngoài những nội dung trong Quy định này, việc quản lý xây dựng tại khu trung tâm xã Xuân Lai còn phải tuân thủ theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết.

Điều 4. UBND huyện Gia Bình thống nhất quản lý việc xây dựng theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình đã được UBND huyện Gia Bình phê duyệt. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gia Bình là cơ quan đầu mối giúp UBND huyện theo dõi việc quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt. UBND xã Xuân Lai quản lý trật tự xây dựng theo đúng qui định hiện hành và tổ chức thực hiện xây dựng theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch

1. Vị trí quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Xuân Lai, huyện Gia Bình.

2. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Phía Bắc giáp sông Cầu Tu; phía Nam giáp khu dân cư và QL17; phía Đông giáp khu đất canh tác của thôn Vàng Thôn; phía Tây giáp khu dân cư thôn Định Mỗ.



3. Quy mô quy hoạch: 9,71ha, gồm các khu chức năng sau:

Bảng tổng hợp cơ cấu và các chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu

TT	Loại Đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Chiều cao tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cơ quan hành chính	UBND	13.447,10	40	4	1,6	13,84
2	Đất chợ	CHO	8.338,70	40	5	2,0	8,58
3	Đất công viên cây xanh	CX	11.167,50	5	1	0,05	11,49
4	Đất trường mầm non	MN	9.280,00	40	3	1,2	9,55
5	Đất văn hóa, thể dục thể thao	VH-TDĐT	21.294,80	40	2	0,8	21,91
6	Đất giao thông		33.643,10				34,62
6.1	Đất đường giao thông		29.382,40				
6.2	Đất bãi đỗ xe		4.260,70				
	Tổng		97.171,20				100

Điều 6. Quản lý quy hoạch

1. Các khu chức năng: Khu trụ sở hành chính cấp xã, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao, cây xanh,... Các khu chức năng này được kết nối thông qua hệ thống các trục giao thông chính và giao thông nội bộ trong khu quy hoạch.

- Đất cơ quan hành chính: Diện tích quy hoạch là 13.447,1m², chiếm 13,84% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất chợ: Diện tích quy hoạch là 8.338,70m², chiếm 8,58% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất công viên cây xanh: Diện tích quy hoạch là 11.167,50m², chiếm 11,49% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất trường mầm non: Diện tích quy hoạch là 9.280,0m², chiếm 9,55% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất văn hóa, thể dục thể thao: Diện tích quy hoạch là 21.294,80m², chiếm 21,91% tổng diện tích đất quy hoạch;

- Đất giao thông: Tổng diện tích quy hoạch là 33.643,10m², chiếm 34,62% tổng diện tích đất quy hoạch. Trong đó:

+ Đường giao thông: Diện tích quy hoạch là 29.382,40m².

+ Bãi đỗ xe: Diện tích quy hoạch 4.260,70m².

2. Các chỉ tiêu sử dụng đất và một số tiêu chuẩn kiến trúc

- Các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch được xác định giới hạn theo chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và mật độ xây dựng theo từng vị trí khu đất quy hoạch.

+ Tầng cao công trình từ (1- 5) tầng.

+ Mật độ xây dựng từ (5- 40)%.

- Chiều cao tầng, cốt nền nhà, hình dáng kiến trúc theo chức năng sử dụng của từng khu đất quy hoạch trong quá trình đầu tư xây dựng, căn cứ vào quy mô, công năng sử dụng của mỗi công trình để thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc hợp lý, kiến trúc hiện đại, màu sắc hài hoà, phù hợp với các công trình hiện có và kiến trúc cảnh quan xung quanh.

- Đất cây xanh: Khai thác tối đa cảnh quan của khu cây xanh tạo không gian thoáng cho khu ở và sinh hoạt thể dục, thể thao ngoài trời của người dân trong khu vực. Lựa chọn các loại cây phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng của khu vực quy hoạch, phù hợp với chức năng của từng khu đất.

- Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành.

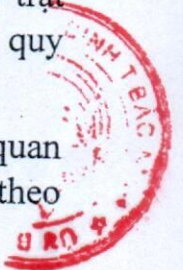
Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gia Bình là cơ quan quản lý xây dựng trong khu vực, chịu trách nhiệm theo dõi việc đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng của chủ đầu tư theo đúng Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 8. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với các cơ quan chức năng huyện và UBND xã Xuân Lai trong công tác quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 9. UBND xã Xuân Lai có trách nhiệm theo dõi, quản lý trực tiếp và kiểm tra trật tự xây dựng, xử lý kịp thời những trường hợp xây dựng sai quy hoạch, sai thiết kế đã được duyệt theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý việc đầu tư xây dựng tuân thủ đúng quy hoạch được duyệt; phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện Gia Bình và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND huyện Gia Bình về những sai phạm, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời xử lý; phối hợp với các dự án liên kế để xác định diện tích, ranh giới, đấu nối hạ tầng và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng (nếu có sai sót, vướng mắc phải báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời).



Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Gia Bình có hiệu lực.

Điều 12. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ vào Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình được duyệt và các quy định cụ thể của Quy định này để hướng dẫn việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Điều 13. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, bồi thường thường thiệt hại về vật chất hoặc truy tố trước pháp luật.

Điều 14. Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Xuân Lai, huyện Gia Bình và bản Quy định này được ấn hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

- Sở Xây dựng Bắc Ninh;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- UBND xã Xuân Lai./.

